

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**

NGUYỄN NGỌC TUẤN

**SỞ HỮU RUỘNG ĐẤT VÀ KINH TẾ NÔNG NGHIỆP
CHÂU HÀM YÊN (TUYÊN QUANG)
NỬA ĐẦU THẾ KỈ XIX**

LUẬN VĂN THẠC SĨ NHÂN VĂN

THÁI NGUYÊN - 2015

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**

NGUYỄN NGỌC TUẤN

**SỞ HỮU RUỘNG ĐẤT VÀ KINH TẾ NÔNG NGHIỆP
CHÂU HÀM YÊN (TUYÊN QUANG)
NỬA ĐẦU THẾ KỈ XIX**

**Chuyên ngành: Lịch sử Việt Nam
Mã số: 60.22.03.13**

LUẬN VĂN THẠC SĨ NHÂN VĂN

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. ĐÀM THỊ UYÊN

THÁI NGUYÊN - 2015

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu khoa học của riêng tôi. Các số liệu, tư liệu được sử dụng trong luận văn là trung thực, có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng. Những kết quả khoa học của luận văn chưa được công bố trong bất kỳ công trình nào.

Thái Nguyên, tháng 10 năm 2015

Tác giả luận văn

Nguyễn Ngọc Tuấn

**XÁC NHẬN CỦA TRƯỞNG KHOA
CHUYÊN MÔN**

**XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI
HƯỚNG DẪN KHOA HỌC**

LỜI CẢM ƠN

Tác giả xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc nhất tới cô hướng dẫn:

PGS.TS. Đàm Thị Uyên, các thầy cô giáo trong bộ môn Lịch sử Việt Nam và Khoa Lịch sử, trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên đã động viên, chỉ bảo, giúp đỡ tác giả trong quá trình học tập và hoàn thành luận văn.

Tác giả xin trân trọng cảm ơn Trung tâm lưu trữ Quốc gia I Hà Nội, Thư viện Quốc gia Việt Nam, Ban Tuyên giáo UBND tỉnh Tuyên Quang, Thư viện khoa học tổng hợp tỉnh Tuyên Quang, Bảo tàng tỉnh Tuyên Quang, UBND huyện Hàm Yên đã giúp đỡ tác giả trong quá trình thực hiện luận văn.

Cuối cùng, tác giả xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc tới bạn bè, đồng nghiệp và những người thân trong gia đình đã tạo điều kiện, giúp đỡ trong quá trình học tập và hoàn thành luận văn.

Tác giả luận văn

Nguyễn Ngọc Tuấn

MỤC LỤC

| | <i>Trang</i> |
|---|--------------|
| LỜI CAM ĐOAN | i |
| LỜI CẢM ƠN | ii |
| MỤC LỤC | iii |
| DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT | iv |
| DANH MỤC CÁC BẢNG, BIỂU ĐỒ | vi |
| MỞ ĐẦU | 1 |
| 1. Lý do chọn đề tài | 1 |
| 2. Lịch sử nghiên cứu vấn đề | 2 |
| 3. Mục đích, đối tượng, phạm vi nghiên cứu của luận văn | 4 |
| 4. Nguồn tư liệu | 5 |
| 5. Phương pháp nghiên cứu | 5 |
| 6. Đóng góp của luận văn | 5 |
| 7. Cấu trúc của luận văn..... | 5 |
| Chương 1. KHÁI QUÁT VỀ CHÂU HÀM YÊN - TỈNH TUYÊN QUANG | 8 |
| 1.1. Vị trí địa lí và điều kiện tự nhiên | 8 |
| 1.1.1. Vị trí địa lí..... | 8 |
| 1.1.2. Điều kiện tự nhiên..... | 9 |
| 1.2. Lịch sử hành chính châu Hàm Yên..... | 13 |
| 1.3. Đặc điểm dân cư và tộc người | 16 |
| 1.3.1. Dân tộc Tày..... | 19 |
| 1.3.2. Dân tộc Kinh..... | 20 |
| 1.3.3. Dân tộc Nùng..... | 20 |
| 1.3.4. Dân tộc Dao | 21 |
| 1.3.5. Dân tộc Mông | 23 |
| 1.3.6. Dân tộc Hoa | 24 |
| 1.4. Khái quát tình hình chính trị - xã hội..... | 25 |
| Chương 2. TÌNH HÌNH RUỘNG ĐẤT CHÂU HÀM YÊN NỬA ĐẦU | |
| THẾ KỈ XIX | 29 |
| 2.1. Tình hình ruộng đất theo địa bạ Minh Mệnh 21 (1840) | 29 |
| 2.1.1. Tình hình ruộng đất..... | 29 |

| | |
|---|-----------|
| 2.1.2. Tình hình sở hữu ruộng đất tư | 40 |
| 2.2. Các mối quan hệ xung quanh vấn đề ruộng đất ở châu Hàm Yên nửa đầu thế kỷ XIX..... | 54 |
| 2.2.1. Mối quan hệ giữa làng xã và nhà nước..... | 54 |
| 2.2.2. Quan hệ giữa làng xã với vấn đề ruộng đất | 58 |
| 2.2.3. Quan hệ giữa ruộng đất và tín ngưỡng tôn giáo | 60 |
| Chương 3. KINH TẾ NÔNG NGHIỆP HÀM YÊN NỬA ĐẦU THẾ KỈ XIX ... | 64 |
| 3.1. Trồng trọt và canh tác lúa nước | 64 |
| 3.1.1. Canh tác lúa nước | 64 |
| 3.1.2. Canh tác nương rẫy..... | 69 |
| 3.1.3. Làm vườn..... | 73 |
| 3.2. Chăn nuôi..... | 73 |
| 3.3. Kinh tế tự nhiên | 75 |
| 3.4. Nghi lễ và tín ngưỡng liên quan đến trồng trọt..... | 76 |
| KẾT LUẬN..... | 89 |
| TÀI LIỆU THAM KHẢO | 91 |
| PHỤ LỤC BẢN ĐỒ | 96 |

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

| | |
|---------|--|
| TTLTQGI | Trung tâm lưu trữ Quốc gia I |
| NXB | Nhà xuất bản |
| Tr | Trang |
| KHXH | Khoa học xã hội |
| NCLS | Nghiên cứu Lịch sử |
| TVQG | Thư viện Quốc gia |
| HĐND | Hội đồng nhân dân |
| UBND | Ủy ban nhân dân |
| RST | Fonds de la Résidence Supérieure au Tonkin |

DANH MỤC CÁC BẢNG, BIỂU ĐỒ

Bảng:

| | | |
|------------|---|----|
| Bảng 2.1. | Thống kê địa bạ châu Hàm Yên nửa đầu thế kỉ XIX..... | 31 |
| Bảng 2.2. | Thống kê tình hình ruộng đất của châu Hàm Yên qua địa bạ Minh Mệnh 21 (1840)..... | 33 |
| Bảng 2.3. | Tình trạng phân bố các loại ruộng đất của châu Hàm Yên theo tư liệu địa bạ Minh Mệnh 21 (1840) | 34 |
| Bảng 2.4. | Tình hình lưu hoang các xã..... | 35 |
| Bảng 2.5. | So sánh diện tích ruộng đất châu Hàm Yên với một số huyện thuộc tỉnh Thái Nguyên..... | 36 |
| Bảng 2.6. | Sự phân bố đất tư (thổ trạch, viên trì) của Hàm Yên với một số huyện Bắc Kạn và Thái Nguyên có địa bạ Minh mệnh 21 (1840) | 37 |
| Bảng 2.7. | Thống kê các loại ruộng đất phân theo đẳng hạng (1805)..... | 38 |
| Bảng 2.8. | Quy mô sở hữu ruộng đất ở các xã thuộc châu Hàm Yên theo địa bạ Minh Mệnh 21 (1840)..... | 39 |
| Bảng 2.9. | Quy mô sở hữu ruộng tư | 40 |
| Bảng 2.10. | So sánh quy mô sở hữu ruộng đất tư của Hàm Yên, Chợ Đồn, Ngân Sơn, Đại Từ | 42 |
| Bảng 2.11. | Bình quân sở hữu của một chủ ruộng | 44 |
| Bảng 2.12. | Sự phân bố công điền, công thổ | 45 |
| Bảng 2.13. | Sở hữu ruộng đất theo nhóm họ..... | 46 |
| Bảng 2.14. | Sở hữu ruộng đất của các dòng họ trong một xã..... | 49 |
| Bảng 2.15. | Tình hình sở hữu ruộng đất của các chức sắc (1840) | 51 |
| Bảng 2.16. | Thống kê số chủ có nhiều ruộng nhất và ít ruộng nhất..... | 53 |
| Bảng 2.17. | Biểu thuế ruộng công, tư năm 1803 | 57 |
| Bảng 2.18. | Biểu thuế thời Minh Mệnh 21 (1840) | 58 |

Biểu đồ:

| | | |
|--------------|---|----|
| Biểu đồ 2.1. | Sơ đồ sở hữu ruộng đất theo nhóm họ | 47 |
|--------------|---|----|

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

“Đối với người đất là nguồn sống, là quả tặng của đấng sáng tạo, nó nuôi dưỡng, hỗ trợ và dạy dỗ con người. Mặc cho các dân tộc thiểu số khác về phong tục, thói quen, văn hóa và cách thức tác động lên đất đai, tất cả đều xem đất là cha mẹ và luôn luôn tôn kính. Đất mẹ là trung tâm của vũ trụ, là phần cơ bản của nền văn hóa, là nguồn gốc của cá tính dân tộc. Đất nối liền họ với quá khứ (như quê hương tổ tiên) với hiện tại (nguồn cung cấp mọi nhu cầu) với tương lai (như tài sản kế thừa cho con cháu. Bằng cách như vậy những người dân bản địa chăm sóc đất đai của họ với tư cách là chủ nhân của đất” (Ji Barger, thư kí “năm quốc tế của Liên Hiệp Quốc về dân tộc thiểu số thế giới”).

Chính vì lẽ đó việc quản lí nông nghiệp và ruộng đất là một công việc trọng tâm của các vương triều phong kiến Việt Nam nói chung và triều Nguyễn nói riêng. Thông qua chính sách ruộng đất của các triều đại phong kiến sẽ cho chúng ta bức tranh toàn cảnh xã hội Việt Nam nhất là về xã hội phong kiến.

Địa bạ là nguồn tư liệu phong phú và quý giá để làm rõ vấn đề sở hữu ruộng đất. Qua nghiên cứu địa bạ chúng ta có thể làm rõ các vấn đề sau:

- Tình hình khai phá và sử dụng đất: Thông qua địa bạ của từng thời kì, chúng ta sẽ thấy được sự mở rộng của diện tích đất đai qua từng giai đoạn đồng thời có cái nhìn chính xác về cách thức sử dụng đất.

- Chế độ sở hữu ruộng đất với các hình thức sở hữu khác nhau như: Sở hữu tư nhân, sở hữu nhà nước, sở hữu làng xã, sở hữu đền chùa hay diện tích đất đai hoang hóa.

- Tình trạng chiếm hữu đất đai và sự phân hóa xã hội ở nông thôn, kết cấu xã hội và các giai tầng trong làng xã... Bởi vì địa bạ thống kê cụ thể diện tích sở hữu đất đai của từng xã, từng cá nhân (chức dịch, nông dân công xã...).

- Thống kê các nhóm họ và sự phân bố các nhóm họ đó theo từng địa phương. Đồng thời thấy được sự cố kết vững chắc của dòng họ trong làng xã cổ truyền Việt Nam.

- Tìm hiểu được một số yếu tố văn hóa như: Chữ viết, vị trí địa lí, tôn giáo tín ngưỡng...